

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trí Thuyết

2. Ông Siu Tơ Lul

-Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1986 - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Công T**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Bà **Võ Thị T1**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Công T trình bày: Ông và bà Võ Thị T1 tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2002 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, không có tiếng nói chung với nhau. Ông và bà T1 đã sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Hiện nay không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nên không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau được, do vậy ông T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với bà Võ Thị T1.

Về con chung: Ông và bà T có 02 con chung là Nguyễn Tuyển N, sinh

ngày 28/4/2006 và Nguyễn Quốc Long T2, sinh ngày 27/01/2009. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi các cháu Năng và cháu Tuyền, không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bà Võ Thị T1 có trong hồ sơ thể hiện: Bà và ông Nguyễn Công T tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2002 cho đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Nguyễn Tuyền N, sinh ngày 28/4/2006 và Nguyễn Quốc Long T2, sinh ngày 27/01/2009. Bà đồng ý giao cho ông T trực tiếp nuôi cháu Năng và Tuyền.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu như sau: Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đảm bảo, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Công T yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị T1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Công T và bà Võ Thị T1 có đủ điều kiện kết hôn nhưng đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ giữa ông T và bà T không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Ông T yêu cầu ly hôn nên cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Công T và bà Võ Thị T.

[3] Về việc nuôi con: Ông T và bà T1 có 02 con chung là Nguyễn Quốc Long T2, sinh ngày 28/4/2006 và Nguyễn Tuyền N, sinh ngày 27/01/2009. Tại các bản khai ngày 26/7/2021, các cháu T2 và N có nguyện vọng được ở với ông T. Mặt khác ông T và bà T1 thống nhất giao cho ông T trực tiếp nuôi các cháu, do vậy cần giao cho ông T trực tiếp nuôi các cháu T2 và N cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự lập được,

Ông T không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông T và bà T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn ông Nguyễn Công T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn bà Võ Thị T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công T, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Công T và bà Võ Thị T1.

2. Về việc nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Công T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn T Năng, sinh ngày 28/4/2006 và Nguyễn Quốc Long T2, sinh ngày 27/01/2009 khi các cháu T2 và N chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông T không yêu cầu bà T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Công T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011360 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (24/9/2021), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn

trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Loan Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kia Nguyễn Thị Huê

Lê Long Sơn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã An Khê;
- Chi cục THADS TX An Khê;
- UBND xã Song An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lê Long Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kia Nguyễn Văn Minh

Lê Long Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Thị Bay

Nguyễn Thị Huê

Bùi Thị Bích Thảo